

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày 13 tháng 01 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thành Thật

Bà Lê Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 126/2022/TLST-HS, ngày 02 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2022/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Dương Thanh T (Đ), sinh ngày 09/6/2000, tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; cha của bị cáo là ông Dương Văn H, sinh năm 1977 và mẹ của bị cáo là bà Lê Thị Tuyết X, sinh năm 1983 có 02 anh chị em, bị cáo thứ nhất; bị cáo có chồng tên Nguyễn Chí C, sinh năm 1997 và có 02 con lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2022. Quá trình nhân thân: nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học hết lớp 9 thì nghỉ học.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19 tháng 9 năm 2022 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Anh T1, sinh ngày 12/11/1993, tại huyện M, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp Q, thị trấn L, huyện M, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha của bị cáo là ông Trần Ngọc T2 (chết) và mẹ của bị cáo là bà Nguyễn Thị Trinh E,

sinh năm 1970 bị cáo là con duy nhất; bị cáo chưa có vợ con. Quá trình nhân thân: Nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học hết lớp 12 thì nghỉ học.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24 tháng 6 năm 2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Xuyên.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Trương Thị Tuyết N, sinh năm 2002. Địa chỉ: Ấp L, xã H, thành phố X, tỉnh An Giang. (có mặt)

+ Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số A/B khóm D, phường P, thành phố X, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

+ Bà Võ Thị Thanh T3, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số C/D tổ E, khóm Q, phường Q, thành phố X, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 15 phút ngày 24 tháng 6 năm 2022, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh An Giang phối hợp Công an thành phố Long Xuyên, Công an phường B kiểm tra hành chính căn hộ số F, chung cư M ở khóm E, phường B, thành phố X. Tại thời điểm kiểm tra trong căn hộ có Trần Anh T1 và Dương Thanh T. Qua kiểm tra phát hiện trong bồn cầu phòng vệ sinh có 01 gói nylon có rãnh kẹp viền màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng, T, T1 khai là ma túy kay do T1 nhờ T mua của người nam không rõ họ tên, địa chỉ để cùng sử dụng nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

* Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- 01 gói nylon có rãnh kẹp viền màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng;

- 01 ống hút tự chế bằng tờ tiền 10.000 đồng thu giữ ở kẽ tủ gỗ và vách tường; 01 đĩa sành màu trắng trên kệ chén; 01 thẻ nhựa màu xanh ghi tên Trương Thị Tuyết N trên ghế nệm phòng khách;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0766902415 của T; 01 điện thoại di động Iphone gắn sim số 0706881450 của T1; 01 điện thoại di động Iphone không gắn sim của N.

- 28.700.000 đồng của T1.

* Kết luận giám định số 105/KL-KTHS(MT-GT) ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang xác định: 01 hộp giấy được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường B- Công an thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Lê Hoàng T4, Trần Thanh H1, Nguyễn Sĩ B, Dương Thanh T, Trần Anh T1, bên trong có 01 gói nylon có rãnh

khóa viên đỏ chứa tinh thể màu trắng, khối lượng: 1,1298g là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng: 1,1298g.

* Các biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Trung tâm y tế thành phố X đối với: Dương Thanh T, Trần Anh T1 xác định: T, T1 dương tính Methamphetamine, Ketamine, MDMA.

* Kết quả siêu âm ngày 24 tháng 6 năm 2022 của phòng khám sản phụ khoa bác sĩ Trần Thị Thanh T5 đối với Dương Thanh T xác định: 01 thai sống đang phát triển trong tử cung khoảng 20 tuần.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 22 giờ ngày 23 tháng 6 năm 2022 T1 nhắn tin Messenger bảo T mua 01 gói ma túy kay và 01 viên MDMA để cùng sử dụng thì T đồng ý và bảo T1 đến căn hộ số F chung cư M. Sau đó, T gọi điện thoại đến số 0368188157 của M không rõ họ, địa chỉ mua 01 gói ma túy kay và 01 viên MDMA với giá 3.100.000 đồng nhưng nhắn tin Messenger cho T1 là mua với giá là 3.500.000 đồng để hưởng lợi 400.000 đồng. T1 chuyển 4.000.000 đồng (gồm 3.500.000 đồng mua ma túy, 500.000 đồng cho T) vào số tài khoản 03694530501 của T tại Ngân hàng P. Nhận được tiền, T nhắn cho T1 số điện thoại của M để T1 liên lạc nhận ma túy. Đến khoảng 00 giờ ngày 24 tháng 6 năm 2022, T1 đến trước chung cư M gọi điện thoại cho M nhận ma túy nhưng chờ khoảng 10 phút không thấy M nên T1 gọi Messenger bảo T xuống dẫn T1 lên căn hộ F chung cư M. Khoảng 10 phút sau, M gọi điện thoại cho T1 giao ma túy thì T1 kêu T xuống lấy. T xuống khu vực gần bãi giữ xe chung cư M gặp M điều khiển xe mô tô màu trắng không rõ biển số chở người nam không rõ họ tên, địa chỉ giao ma túy cho T. Giao xong, M nhắn tin cho T số tài khoản 0701178835556 của Phạm Hoàng D tại Ngân hàng S để T chuyển 3.100.000 đồng tiền mua ma túy. T đem số ma túy này lên căn hộ F để trên bàn. Tại đây, T1 bẻ viên ma túy MDMA làm 02 phần, sử dụng 01 phần và đưa cho T phần còn lại để sử dụng. Sau đó, T1 đổ nửa gói ma túy kay ra 01 đĩa sành màu trắng rồi dùng thẻ ngân hàng màu xanh tên Trương Thị Tuyết N chà nhuyễn ma túy, còn T dùng tờ tiền 10.000 đồng làm ống hút để cả hai cùng sử dụng. Số ma túy kay còn lại, T1 để trong gói nylon trên đĩa sành. Đến khoảng 02 giờ 15 ngày 24 tháng 6 năm 2022, biết lực lượng Công an đến kiểm tra nên T lấy đĩa sành màu trắng đi rửa và lấy gói ma túy kay bỏ vào bồn cầu trong nhà vệ sinh dội nước thì bị Công an phát hiện thu giữ gói ma túy như nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 127/CT-VKSLX-HS, ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, truy tố Dương Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015, Trần Anh T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Dương Thanh T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Trần Anh T1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 5 Điều 255 tịch thu của bị cáo Trần Anh T1 từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: không có.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy được niêm phong (Vụ số: 105/KLGT-PC09(MT) ngày 01/7/2022) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H2 và Trần Nhân H3. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 1,0843g là ma túy; 01 đĩa sành màu trắng là công cụ sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 ống hút tự chế bằng tờ tiền 10.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0766902415; 01 điện thoại di động Iphone gắn sim số 0706881450 là công cụ các bị cáo dùng sử dụng ma túy, phương tiện để liên lạc mua bán, tổ chức sử dụng ma túy.

- Trả cho Trương Thị Tuyết N, 01 điện thoại di động Iphone không gắn sim không liên quan đến việc phạm tội, 01 thẻ nhựa màu xanh ghi tên Trương Thị Tuyết N do N không biết T1 dùng cả ma túy.

- Buộc bị cáo T nộp lại 400.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

- Đối với 28.700.000 đồng của T1 là tiền của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, sau khi cản trừ tịch thu thì trả cho bị cáo phần tiền còn lại.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Anh T1 khai nhận đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như nội dung Cáo trạng truy tố. Đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt bị cáo thống nhất, không có ý kiến tranh luận. Bị cáo ăn năn về hành vi vi phạm pháp luật, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Dương Thanh T trong quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo rất ăn năn về hành vi vi phạm pháp luật, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Tuyết N yêu cầu được nhận lại điện thoại và thẻ ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều 4

tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T1 thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại cũng không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2.2] Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Quá trình điều tra đã thu thập lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó việc vắng mặt những người này cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử, đề nghị vẫn tiếp tục xét xử vụ án.

[2.3] Xét thấy, trong quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã cung cấp lời khai phù hợp với nội dung vụ án, nên việc vắng mặt của những người này tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Đối với bị cáo T1: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như phù hợp với lời khai của bị cáo T và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3.1] Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định vào ngày 24 tháng 6 năm 2022, bị cáo Trần Anh T1 có hành vi mua ma túy cùng với T tổ chức sử dụng tại chung cư M, hành vi của T1 đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ Luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3.2] Xét về tính chất của vụ án và hành vi của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người đã trưởng thành có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy là gây tổn hại đến sức khỏe, sức lao động và biết việc sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện. Bị cáo đã chủ động liên hệ với bị cáo T tìm nguồn ma túy mua về nhằm mục đích cùng nhau sử dụng cho đến khi bị cơ quan chức năng phát hiện và bắt giữ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, làm cho tệ nạn xã hội ngày càng gia tăng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Đối với bị cáo T: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo cho rằng số tiền 400.000 là bị cáo quên không nói lại với T1 và nghĩ rằng T1 cho bị cáo, bị cáo không hưởng lợi trong giao dịch mua bán ma túy giữa T1 với M. Tuy nhiên, tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai ngày 24/6/2022, bị cáo thừa nhận hưởng lợi từ việc mua ma túy từ T1 với số tiền 400.000 đồng. Lời khai này của bị cáo cũng phù

hợp với lời khai của T1 và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Mặt khác, tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận đã hưởng lợi 400.000 đồng từ việc mua ma túy cho T1. Do đó, đã có đủ căn cứ chứng minh bị cáo T đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 251 Bộ Luật hình sự.

[4.1] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có khả năng nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện. Bị cáo hoàn toàn biết được tác hại của ma túy gây ra cho con người, gây tổn hại sức khỏe, sức lao động, ảnh hưởng đến sự phát triển của xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Chỉ vì háms lợi, để có nhiều tiền tiêu xài, bị cáo đã chủ động tìm người bán ma túy cho T1 và được hưởng lợi 400.000đồng từ giao dịch này.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, làm cho tệ nạn xã hội ngày càng gia tăng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Anh T1 tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bà ngoại được nhà nước khen thưởng là người có công trong cuộc kháng chiến chống mỹ, cứu nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo T1 khi quyết định hình phạt.

- Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Thanh T đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo T khi quyết định hình phạt.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Dương Thanh T, Trần Anh T1 không có tình tiết tăng nặng.

[6] Các biện pháp tư pháp khác:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy được niêm phong (Vụ số: 105/KLGT-PC09(MT) ngày 01/7/2022) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H2 và Trần Nhân H3. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 1,0843g là ma túy; 01 đĩa sành màu trắng là công cụ sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 ống hút tự chế bằng tờ tiền 10.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0766902415; 01 điện thoại di động Iphone gắn sim số 0706881450 là công cụ các bị cáo dùng sử dụng ma túy, phương tiện để liên lạc mua bán, tổ chức sử dụng ma túy.

- Trả cho Trương Thị Tuyết N, 01 điện thoại di động Iphone không gắn sim không liên quan đến việc phạm tội, 01 thẻ nhựa màu xanh ghi tên Trương Thị Tuyết N do N không biết T1 dùng cà ma túy.

- Buộc bị cáo T nộp lại 400.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

- Tịch thu của bị cáo Trần Anh T1 5.000.000đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 28.700.000đồng đang bị tạm giữ; trả lại cho bị cáo 23.700.000đ theo giấy nộp tiền mặt ngày 18/11/2022 của Ngân hàng thương mại cổ phần D chi nhánh An Giang phòng giao dịch T.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 và khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: bị cáo Trần Anh T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Dương Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt:

- Bị cáo Trần Anh T1 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2022.

- Bị cáo Dương Thanh T 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

[2] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Bị cáo Dương Thanh T và Trần Anh T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp giấy được niêm phong (Vụ số: 105/KLGT-PC09(MT) ngày 01/7/2022) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H2 và Trần Nhân H3. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 1,0843g là ma túy; 01 đĩa sành màu trắng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) ống hút tự chế bằng tờ tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0766902415; 01 (một) điện thoại di động Iphone gắn sim số 0706881450.

- Trả cho Trương Thị Tuyết N, 01 (một) điện thoại di động Iphone không gắn sim, 01 (một) thẻ nhựa màu xanh ghi tên Trương Thị Tuyết N.

Tất cả các vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/12/2022.

- Tịch thu của bị cáo Trần Anh T1 từ 5.000.000đồng (năm triệu đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 28.700.000đồng (hai mươi tám triệu bảy trăm nghìn đồng) đang bị tạm giữ, số tiền còn lại 23.700.000đ (hai mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng) trả lại cho bị cáo T1 theo giấy nộp tiền mặt ngày 18/11/2022 của Ngân hàng thương mại cổ phần D chi nhánh An Giang phòng giao dịch T.

- Buộc bị cáo T nộp lại 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo Trần Anh T1; bị cáo Dương Thanh T và bà Trương Thị Tuyết N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Dương sự;
- Chi cục T.H.A TPLX;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- VKS ND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Đức Anh

